

Số: 345/KH-THPTPNL

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Các văn bản chỉ đạo

Căn cứ văn bản số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 639/SGDĐT-GDPT, ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 -2026;

Căn cứ Công văn số 693/SGDĐT-GDPT, ngày 27/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 -2026;

Căn cứ Kế hoạch số 341/KH-THPTPNL, ngày 29/8/2025 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường THPT Phạm Ngũ Lão.

1.2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

a. Về đội ngũ: CBQL: 03; Giáo viên: 47; Nhân viên: 03.

b. Về học sinh:

Toàn trường có 1058 học sinh với 26 lớp (tăng 1 lớp so với năm học trước). Trong đó: Khối 10 có 09 lớp với 403 học sinh; Khối 11 có 09 lớp với 348 học sinh; Khối 12 có 08 lớp với 307 học sinh.

Điểm chuẩn tuyển sinh vào 10 năm học 2025 - 2026 là 15,5 điểm (03 bài thi tuyển sinh).

c. Về cơ sở vật chất:

Toàn trường có 26 phòng học lí thuyết. Có 09 phòng học bộ môn gồm: 01 phòng Khoa học xã hội, 01 Mỹ thuật, 01 Âm nhạc, 01 đa năng, 01 Lý-CN; 01 Hóa-Sinh, 02 Tin học, 01 Tiếng Anh.

Thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, mỗi lớp có 01 máy chiếu, loa cố định.

Số đầu sách trong Thư viện đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và học sinh.

Các phần mềm quản lí, điều hành đáp ứng tốt.

d. Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Kết quả xếp loại rèn luyện:

Loại tốt 813 học sinh chiếm 85,49%;

Loại Khá 122 học sinh chiếm 12,83%,

Loại đạt 12 học sinh chiếm 1,26%,

Loại chưa đạt 04 học sinh chiếm 0,42%,

- Kết quả xếp loại học tập:

Loại Tốt 333 học sinh, đạt 35,02 %;

Loại Khá 554 em đạt 58,25 %,

Loại Đạt 63 em đạt 6,62%,

Loại chưa đạt 01 học sinh 0,11%.

- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025:

Đỗ Tốt nghiệp: 297/297; Đạt tỷ lệ: 100%.

Có 30 học sinh đạt từ 24 điểm trở lên (xét theo tổ hợp 3 môn thi Đại học) trong đó 6 HS đạt từ 27 điểm trở lên.

Điểm cao nhất tổ hợp khối A00 là 27,25 điểm; cao nhất tổ hợp khối C00 là 27,25 điểm.

- Kết quả các cuộc thi cấp tỉnh:

+ Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: 07 giải (01 giải Nhì; 03 giải Ba, 03 giải Khuyến khích);

+ 01 Dự án đạt giải Nhì cấp tỉnh Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp tỉnh Hưng Yên năm 2025”.

+ 02 Dự án đạt giải Nhì cấp tỉnh Hội thi “Sáng tạo Khoa học kỹ thuật tỉnh Hưng Yên năm 2024”.

e. Về chương trình giáo dục: Thực hiện Chương trình GDPT 2018

***Bảng 1. Bảng phân phối số tiết theo từng khối lớp
đối với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.***

STT	Môn học	Số tiết HK1	Số tiết HK2	Tổng
		Lớp 10		
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105
Lớp 11				
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	18	34	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105

Lớp 12				
1	Ngữ văn	54	51	105
2	Toán	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Lịch sử	36	16	52
5	Giáo dục thể chất	36	34	70
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh	18	17	35
7	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35
8	Hoạt động TN-HN	54	51	105

Bảng 2. Bảng phân phối số tiết theo từng khối lớp đối với các môn học lựa chọn và chuyên đề lựa chọn.

Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17
Lớp 11				
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34

Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17
Lớp 12				
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	Địa lí	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	Vật lí	70	36	34
	Hóa học	70	36	34
	Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ	Công nghệ	70	36	34
	Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	17

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

2.1. Mục tiêu chung

Nhà trường tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Hưng Yên, là địa chỉ tin cậy của gia đình học sinh và xã hội, tập trung xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Thực hiện đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; Rèn luyện con người về lý

tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

2.2. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) trong năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT có đủ điều kiện theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ và nâng cao năng lực, trình độ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục trung học.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

8. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2.3. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao chất lượng dạy học ở tất cả các lớp, đặc biệt là khối 12 thi tốt nghiệp.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, tiếng anh,... Tổ chức tốt công tác kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định.

Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý và giảng dạy.

Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là căn cứ để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 đảm bảo khoa học, chủ động, thực tiễn, đạt kết quả cao nhất; Là căn cứ để các tổ, nhóm chuyên môn và các cá nhân trong nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn của mình trong năm học.

Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm về công tác chuyên môn năm học 2025-2026 và tình hình thực tiễn của nhà trường; Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể, có những biện pháp, giải pháp phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của nhà trường.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

3.1. Yêu cầu xây dựng kế hoạch

Khi xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2025 - 2026 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, năng lực mà học sinh còn hạn chế.

Kế hoạch giáo dục các bộ môn cần bám sát công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và chương trình môn học.

- Kế hoạch của trường: Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Kế hoạch của tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục (**Phụ lục 1** công văn 5512), kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (**Phụ lục 2** công văn 5512), kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Kế hoạch của nhóm chuyên môn: Kế hoạch hoạt động của nhóm chuyên môn.

- Kế hoạch của cá nhân: Kế hoạch giáo dục của giáo viên (**Phụ lục 3** công văn 5512).

3.2. Thực hiện chương trình giáo dục

Năm học 2025 - 2026, Nhà trường có 26 lớp (09 lớp 10; 09 lớp 11, 08 lớp 12) đều thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, căn cứ vào điều kiện về đội ngũ, điều kiện về cơ sở vật chất, nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và công bố đến học sinh và Cha mẹ học sinh để các em đăng kí.

Nhà trường đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: Công tác tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018 để học sinh và Cha mẹ học sinh lựa chọn lớp học cho phù hợp với định hướng nghề nghiệp; Chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, học liệu;

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

Căn cứ các điều kiện của nhà trường, nhà trường đã cho học sinh đăng kí lựa chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường đã sắp các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập tại các lớp như sau:

Bảng 3. Phân lớp học các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn

GVCN	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
Định	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD (Toán, Lí, Hóa)
Phương Li	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD (Toán, Lí, Hóa)
Ngọc	Lí, Hóa, Địa, CN(Cơ khí)	CD (Toán, Lí, Văn),
Thảo L	Lí, Sinh, Hóa, CN(cơ khí),	CD (Toán, Lí, Văn)
Liên	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CD (Văn, Sử, Địa)
Thảo V	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	CD(Toán, Văn, Sử)
Thủy	Địa, GDKT&PL, CN (cơ khí), Tin	CD(Toán, Văn, Địa)
Hiền	Lí, Hóa, GDKT&PL, Sinh	CD(Toán, Văn, Sử)
Chinh	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD(Toán, Lí, Hóa)
Thán	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD(Toán, Lí, Hóa)
Quân	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CD(Văn, Sử, Địa)
Hiền H	Lí, Hóa, Địa, CN(Cơ khí)	CD(Toán, Lí, Văn),
Hằng	Lí, Hóa, CN, Tin	CD(Toán, Lí, Văn),
Hiệu	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	CD(Toán, Văn, Sử)
Hoan	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&KT	CD(Toán, Văn, Sử)
Liêm	Địa, Vật lý, CN (cơ khí), Tin	CD(Toán, Văn, Lí)
Ngà	Địa, Vật lý, CN (cơ khí), Tin	CD(Toán, Văn, Lí)
Việt	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD (Toán, Lí, Hóa)
Vương	Lí, Hóa, Sinh, Tin	CD (Toán, Lí, Hóa)
Hùng	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CD (Toán, Lí, Văn)
Thủy	Lí, Hoá, Địa, Tin	CD (Toán, Lí, Văn)
Tuyết	Lí, Hoá, GDKT&PL, Tin	CD (Toán, Lí, Văn)
Xuất	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CD (Toán, Lí, Văn)
Hào	Lí, Hoá, Địa, GDKT&PL	CD (Toán, Lí, Văn)
Vượng	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CD (Toán, Văn, Sử)
S Ngọc	Địa, GDKT&PL, CN(cơ khí), Tin	CD (Toán, Văn, Sử)

Bảng 4. PCCM năm học 2025-2026

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN, DẠY CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN CHO CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026																																		
TT	MÔN	CB,GV	Chủ nhiệm		Kiểm nhiệm		GĐBP	Khối 12								Khối 11								Khối 10								Thực dạy	Tổng số tiết 1 tuần	
			Lớp	ST	CV	ST		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7			A8
1		Dung			HT	15	2																										2	17
2	Lý	Giang			PHT	13													2		2												4	17
3	Hóa	Linh			PHT	13																	3	1									4	17
4	Toán	Định	12A1	4	TT,HSG	6		4		4																					3	11	21	
5		Thanh					1					4															4	4	4		1	18	18	
6		Việt	10A1	4					4					4									4									3	15	19
7		Phương(T)					1											4				4				4	4						17	17
8		Liên	12A5	4							3	4					3					4											14	18
9		Chinh	11A1	4	TP	1									4		4									4						1	13	18
10		Thân	11A2	4	TKHD	2					4						4			4													12	18
11			Nga												2	2				4	2	2		2									14	14
12	Tin	Hàng	11A5	4	HSG	3		2	2					2				2													2	10	17	
13		Phường(Tin)				2					2		2									2					2	2			2		14	14
14	Hóa	Hùng	10A3	4	HSG	3		3	3						3				2						2		2						13	20
15		Vương	10A2	4							2		2											2		2	2	2	2				14	18
16		Hiền (Hóa)	11A4	4							2	2				3			2	2	2												13	17
17	Lý	Ngân			TT	3											3				1	1	3				3					11	14	
18		Phường (lý)	12A2	4					3						3					2		2											10	14
19		Thảo (Lý)	12A4	4	HSG	3		3			3													3									9	16
20		Bình				2									3			3								3	3						14	14
21		Hà (lý)	12A8	4							3		2	2		2													3	3			13	17
22	Sinh	Cường			HSG	3	3	2			2	2											2	2									13	16
23		Hà (Sinh)			Lđai	1	1		2					2	2	2			2	2													13	14
24	Sử	Hạnh							2	2		2		1	1	2	1	1	2	2	1	1											18	18
25		Ngoan			HSG	3			2			3	3										1			1				2		12	15	
26		Hiền					1	2					3												1	1		1	1	1	2	13	13	

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN, DẠY CHUYÊN ĐỀ LỰA CHỌN CHO CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026																																			
TT	MÔN	CB,GV	Chủ nhiệm		Kiểm nhiệm		GĐBP	Khối 12								Khối 11								Khối 10								Thực dạy	Tổng số tiết 1 tuần		
			Lớp	ST	CV	ST		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7			A8	A9
28	Địa	Hiền (địa)			TT,HSG	6				2		3														2	2		2			11	17		
29		Thủy	12A7	4	PBT	6							3				3	2														8	18		
30		Giang (Địa)						2														2	2						2	2	2		12	12	
31	Văn	Liêm	11A8	4			1											4			4	4											13	17	
32		Hiệu	11A6	4			2							3					4			4											13	17	
33		Vượng	10A8	4	TP	1										4		4												4			12	17	
34		Ngọc	12A3	4					3	4		1	1	4																				13	17
35		Hào	10A7	4	TVTL	2		3																							4	4		11	17
36		Xuất	10A6	4			2																		3		4			4				13	17
37		Tim				PBT,TVTL	8										3									3		4						10	18
38		Thảo (văn)	12A6	4	HSG, BT	15						3	3																					6	25
39		Sáu Ngọc	10A9	4				1				4			4																	4		13	17
40	Anh	Thủy	10A4	4	HSG	3				3	3													3		3	3	3					18	25	
41		Toan							3			3	3	3			3			3		3											21	21	
42		Phường (anh)						3						3	3		3	3	3		3												21	21	
43		Diệu Anh																				3			3				3	3	3	3	18	18	
44																																			
45	TD	Tuyền																						2	2	2	2	2	2	2	2	18	18		
46		Huy					2	2	2	2	2			2																			12	12	
47		Ngà	11A9	4											2	2			2	2	2	2	2										14	18	
48	QP	Quân	11A3	4	TT	3					2	2	2				2	2															10	17	
49		Nhi						1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1											17	17	
50		Thường																						1	1	1	1	1	1	1	1	1	9	9	
51	CN	Giang (CN)					2										2	2			2	2								2	2		14	14	
52		Vĩnh								2	2	2		2																			10	10	
53	KIPL	Hoan	11A7	4			1										2			2	2								2	2	2		13	17	
54		Tuyết	10A5	4							2	2	2	2												2		2	2				14	18	

Dựa trên tình hình và điều kiện thực tế của Nhà trường, trong năm học Ban chuyên môn sẽ có điều chỉnh về phân công chuyên môn phù hợp.

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp 35 tiết theo tài liệu giáo dục địa phương do tỉnh Hưng Yên biên soạn và điều chỉnh phù hợp với tình hình mới sau khi sáp nhập. Dựa trên cơ cấu về đội ngũ giáo viên, định mức giờ dạy để phân công giảng dạy nội dung GDĐP phù hợp, theo đúng quy định.

Với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Thời lượng 3 tiết/tuần. Áp dụng cho cả 3 khối. Phân công GV theo từng chủ đề đảm bảo định mức tiết dạy. Hạn chế 1 chủ đề có nhiều GV cùng dạy. Xây dựng nội dung các chủ đề thực hiện hoạt động chung cho toàn trường.

**Bảng 5. Phân công giáo viên tham gia dạy môn GDĐP, HĐTN-HN
Năm học 2025 – 2026**

Stt	HĐTN-HN	GDĐP
1	Nguyễn Quang Huy	Ngô Thị Thuỳ Dung
2	Nguyễn Thị Phương(Lý)	Nguyễn Quang Huy
3	Đặng Thị Thảo	Dương Mạnh Hà
4	Nguyễn Thị Phương (Tin)	Vũ Thị Xuốt
5	Nguyễn Xuân Vịnh	Nguyễn Thị Thanh
6	Dương Mạnh Hà	Nguyễn Thị Giang
7	Vũ Thị Hồng Ngân	Nguyễn Mạnh Cường
8	Lê Thị Thuý Giang	Lê Thanh Hiệù
9	Lương Thị Hằng	Nguyễn Công Hoan
10	Bùi Thị Hạnh	Phạm Ngọc Liêm
11	Nguyễn Thị Giang	Nguyễn Thị Phương (Toán)
12	Triệu Thị Ngoan	Phạm Văn Bình
13	Phạm Văn Bình	Lê Đình Thản
14	Nguyễn Thị Hiền	Ngô Thị Sáu Ngọc
15	Đỗ Thị Thanh Nga	

IV. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

4.1. Chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy

- Chỉ đạo giáo viên Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp

dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học:

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 5 hoạt động (*Khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*). Tùy theo đối tượng học sinh, hai hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng; Hoạt động bổ sung hay còn gọi là hoạt động tìm tòi mở rộng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

Việc đổi mới phương pháp phải đi liền với việc thực hiện tốt các quy chế, nề nếp chuyên môn như soạn giáo án đầy đủ, dự giờ đảm bảo số tiết quy định, ghi chép đầy đủ, sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đúng thực chất.

Đối với môn Lịch sử: khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời

gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ Văn: thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn tại Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Chú ý đến việc dạy học qua di sản: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Đại lý, GDCD nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013.

Đối với các môn khoa học tự nhiên: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo.

Đối với các môn khoa học xã hội: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

- Giáo viên thực hiện thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài giảng, tránh nặng nề, quá tải. Dạy học bám sát đối tượng và quan tâm đối tượng học sinh yếu, kém. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Thường xuyên nhắc nhở giáo viên dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng giúp học sinh khắc sâu kiến thức. Yêu cầu giáo viên biết tạo điều kiện và hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; tăng cường kỹ năng thực hành,

vận dụng kiến thức; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề.

- Cử giáo viên có nhiều kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở giáo dục tổ chức; giáo viên sau khi tham dự có nhiệm vụ báo cáo và tham mưu với lãnh đạo, cung cấp tài liệu, triển khai lại trong tổ chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi là những người tiên phong trong việc lựa chọn các bài giảng khó và hay để thực hiện các tiết dạy mẫu, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

- Thường xuyên kết hợp dự giờ thăm lớp giữa Lãnh đạo nhà trường với các tổ chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường, cuối mỗi tiết dạy căn cứ vào chuẩn kỹ năng kiến thức để nhận xét hiệu quả tiết dạy, từ đó có những ý kiến đóng góp giúp giáo viên tìm ra những khiếm khuyết một cách kịp thời. Căn cứ vào môn được đào tạo, phân công các thành viên trong lãnh đạo nhà trường cùng sinh hoạt với các tổ chuyên môn theo quy định. Đồng thời phân công theo dõi việc giảng dạy các môn học phù hợp với các thành viên để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo.

- Thường xuyên, chủ động trong việc rèn cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu. Dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh thảo luận, trao đổi, thực hành. Giáo viên đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, phân tích.

- Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Về phương pháp dạy học, chú trọng sự phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp, chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo, đóng vai, diễn kịch, mô phỏng, hoạt động nhóm, ... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp trường, cấp tỉnh.

- Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: CLB Truyền thông, CLB Sách và hành động, CLB Tiếng Anh, CLB Văn nghệ, CLB Bóng chuyền, CLB bóng rổ, CLB Mỹ thuật, ...

4.2. Chỉ đạo giáo viên đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh

- Dạy học gắn liền với di sản: Đối với những tiết dạy Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục địa phương, nhà trường chỉ đạo GV quan tâm nhiều đến việc đưa HS đến những di tích của địa bàn xã và tỉnh để tổ chức dạy học. Đầu mỗi năm học, nhà trường yêu cầu mỗi lớp phải được học 01 tiết tại phòng truyền thống của nhà trường để hs hiểu biết thêm về truyền thống của ngôi trường mình đang được học.

- Dạy học trải nghiệm: Yêu cầu GV các bộ môn tăng cường dạy học trải nghiệm cho HS: Đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học: Chỉ đạo GV tăng cường tổ chức cho HS được thực hành, thí nghiệm; tăng cường các bài tập vận dụng các kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. Đối với các môn Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL: Chỉ đạo GV tăng cường cho HS được đọc hiểu văn bản; tăng cường các hình thức dạy học như sân khấu hóa, đóng vai,... để học sinh thực sự được trải nghiệm giờ học cùng GV. Tổ chức cho HS học tập trải nghiệm thực tế gắn với kiến thức các môn học (các môn học xây dựng Kế hoạch học tập trải nghiệm).

- Dạy học tích hợp: Chỉ đạo GV từng bộ môn, đưa nội dung dạy học tích hợp trong từng bài, từng chủ đề phù hợp với đặc trưng môn học như: tích hợp kỹ năng sống, tích hợp bảo vệ tài nguyên môi trường, tích hợp sử dụng năng lượng tiết

kiệm,... Nội dung tích hợp phải được chỉ rõ địa chỉ trong Kế hoạch môn học hoặc trong Kế hoạch bài dạy.

- Dạy học Nghiên cứu khoa học kỹ thuật: Chỉ đạo GV ở tất cả các tổ/nhóm chuyên môn qua từng bài dạy, từng chủ đề dạy học (nếu có) phải đưa vào nội dung hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT một cách phù hợp và hiệu quả với đặc trưng môn học. Đảm bảo học sinh các khối lớp phải được biết và hiểu về nội dung nghiên cứu KHKT dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT. Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học tham dự Cuộc thi cấp trường năm học 2025-2026.

- Dạy học nội dung giáo dục STEM: Chỉ đạo GV các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Ban chuyên môn sẽ lựa chọn một số bài dạy/chủ đề minh họa về nội dung giáo dục STEM để các tổ/nhóm chuyên môn học tập.

V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

5.1. Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn

Xây dựng Kế hoạch dạy học; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1352/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 02/8/2021.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh; Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Công văn 693/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026.

Xây dựng lộ trình thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học không quá 45 phút, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa 11 buổi/tuần.

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp THPT; Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, năng khiếu,...

Năm học 2025 - 2026, nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với tất cả khối, lớp, xây dựng lộ trình học 2 buổi/ngày. Do đó, cần phải phân tích và xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường cho phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất và nguyện vọng của học sinh để đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; việc sắp xếp các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện của nhà trường và đáp ứng nguyện vọng của học sinh nhằm phát huy tốt phẩm chất và năng lực của học sinh.

Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 09/3/2022, nội dung hướng dẫn và thảo luận ngày 01/6/2022, ngày 09/8/2022 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo khoa học; đồng thời vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường, học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu. Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án tổ hợp cho học sinh lựa chọn. Trên cơ sở học sinh đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp, nhà trường căn cứ theo nguyện vọng, năng lực của học sinh để cơ cấu các tổ hợp và xếp lớp cho học sinh.

5.2. Dạy học các nội dung lồng ghép, tích hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục

5.2.1. Dạy học nội dung STEM

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đẩy mạnh giáo dục STEM trong nhà trường: thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 1525/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 26/8/2020 V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chuyên môn, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;
- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Tổ, nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM.

STT	Thực hiện	Khối	Thời lượng (tiết)	Nội dung STEM	Bài dạy - Chủ đề tích hợp	Thời gian thực hiện
1	Nhóm Toán	10	01	Thiết kế mô hình hình học không gian bằng giấy bìa	Hình học không gian – Khối đa diện	Tháng 10/2025

				(kim tự tháp, khối hộp...)		
		11	02	Ứng dụng lượng giác trong đo chiều cao thực tế (cây, nhà, cột cờ...)	Lượng giác – ứng dụng	Tháng 02/2026
		12	01	Mô phỏng tốc độ tăng trưởng dân số, lợi nhuận qua đồ thị đạo hàm	Giải tích – giới hạn, đạo hàm	Tháng 3/2026
2	Nhóm Tin học	10	02	Lập trình mini game đơn giản (cờ caro, đồ vui)	Giới thiệu Python – Lập trình cơ bản	Tháng 10/2025
		11	02	Lập trình Arduino tưới cây tự động	Thiết kế điều khiển qua cảm biến	Tháng 01/2026
		12	01	Thiết kế hệ thống quản lý thư viện/CLB/sách mượn	Cơ sở dữ liệu	Tháng 3/2026
3	Nhóm Hóa học	10	01	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học điện tử	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	Tháng 10/2025
		11	01	Tách tinh dầu từ một số nguồn thảo mộc thiên nhiên	PP tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ	Tháng 11/2025
		12	01	Rác thải nhựa – ý thức bảo vệ môi trường	Vật liệu polymer	Tháng 01/2026
4	Nhóm Vật lý	10	01	Thiết kế xe chạy bằng dây thun	Động lực chất điểm	Tháng 9/2025
		11	01	Làm mạch điện chiếu sáng trong	Dòng điện trong kim	Tháng 11/2025

				mô hình nhà thông minh	loại – mạch điện	
		12	01	Làm anten đơn giản bắt sóng radio hoặc wifi	Sóng điện từ – Ứng dụng viễn thông	Tháng 4/2026
5	Nhóm Sinh học	10	01	Mô hình tế bào 3D từ vật liệu tái chế	Tế bào – Cấu trúc và chức năng	Tháng 10/2025
		11	02	Vận dụng hiểu biết về Bài tiết và cân bằng nội môi góp phần bảo vệ, chăm sóc sức khỏe con người	Bài tiết và cân bằng nội	Tháng 01/2026
		12	03	Làm chế phẩm sinh học xử lý rác thải	Vi sinh vật và ứng dụng	Tháng 11/2025
6	Nhóm Lịch sử	10	02	Làm mô hình trống đồng Đông Sơn (3D hoặc vật thật)	Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	Tháng 12/2025
		11	02	Tái hiện cuộc đời tướng quân Phạm Ngũ Lão qua tranh nhờ công nghệ AI		Tháng 01/2026
		12	02	Phân tích tác động đổi mới qua infographic/bản đồ tư duy	Công cuộc đổi mới 1986–nay	Tháng 4/2026
7	Nhóm Địa lý	10	01	Lồng ghép hoạt động cộng đồng, thu gom, tái chế rác thải nhựa	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Tháng 4/2026
		11	02	Xây dựng biểu đồ tương tác về mật độ dân số các vùng	Địa lý dân cư Việt Nam	Tháng 11/2025
		12	02	Thiết kế sơ đồ cảnh báo sạt lở, lũ lụt bằng công cụ số	Thiên tai và biến đổi khí hậu	Tháng 3/2026

8	Nhóm Ngữ văn	10	01	Thiết kế mô phỏng một số nhạc cụ, kiến trúc	Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích Văn minh Việt Nam - Nguyễn Văn Huyền)	Tháng 12/2025
		11	02	Thiết kế truyện tranh/manga từ văn bản "Chí Phèo"	Tác phẩm tự sự hiện đại	Tháng 11/2025
		12	02	Làm phim ngắn/clip cảm nhận về bài “Đất nước” (Nguyễn Khoa Điềm)	Văn học cách mạng	Tháng 3/2026
9	Nhóm Tiếng anh	10	02	Thiết kế video hướng dẫn daily routines với công nghệ quay phim đơn giản	Giao tiếp cơ bản – Daily routines	Tháng 10/2025
		11	02	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài qua các buổi dã ngoại	Kỹ năng nghe – hiểu các bài nói chuyện	Tháng 11/2025
		12	02	Làm video clip thuyết trình chủ đề nghề nghiệp tương lai bằng tiếng Anh	Viết luận và trình bày	Tháng 3/2026
10	Nhóm Thể dục	10	02	Phân tích chuyển động chạy qua video slow-motion	Khởi động và kỹ thuật chạy cơ bản	Tháng 9/2025
		11	02	Sử dụng cảm biến đo lực đánh bóng và phân tích số liệu	Bóng chuyền – kỹ thuật cơ bản	Tháng 11/2025
		12	02	Lập bảng điểm, phân tích kết quả	Tổ chức thi đấu và đánh giá	Tháng 5/2026

				thi đấu bằng phần mềm		
11	Nhóm Quốc phòng	10	02	Thiết kế mô hình sơ đồ chiến thuật cơ bản	Kiến thức cơ bản về quốc phòng và an ninh	Tháng 9/2025
		11	02	Thực hành nhận biết các mối đe dọa mạng và biện pháp bảo vệ thông tin	An ninh mạng cơ bản	Tháng 3/2026
		12	02	Lập kế hoạch và mô hình ứng phó sự cố thiên tai tại địa phương	Phòng chống thiên tai, bảo vệ Tổ quốc	Tháng 4/2026
12	Nhóm Công nghệ	10	03	Tìm hiểu và trình bày về IoT trong đời sống	Giới thiệu Công nghệ 4.0 và các thành phần chính	Tháng 9/2025
		11	02	Chế tạo mô hình nhà chống bão bằng vật liệu tái chế	Công nghệ chế tạo	Tháng 3/2026
		12	02	Xây dựng hệ thống bảo mật đơn giản	An ninh mạng cơ bản và bảo mật dữ liệu	Tháng 4/2026
13	Nhóm GDKT & PL	10	02	Xây dựng kế hoạch chi tiêu cá nhân	Lập kế hoạch	Tháng 12/2025
		11	02	Tạo sơ đồ hệ thống pháp luật trên phần mềm Mindmap	Tạo sơ đồ hệ thống pháp luật trên phần mềm Mindmap	Tháng 11/2025
		12	02	Dự án xây dựng video tuyên truyền pháp luật lao động	Luật lao động và quyền người lao động	Tháng 3/2026

- Nhóm chuyên môn thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục STEM gồm: Bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM, Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và thực hiện bài học STEM gồm: Quy trình xây dựng bài học STEM, Thiết kế tiến trình dạy học, Tiêu chí đánh giá bài học STEM, Đánh giá kết quả học tập.

Tổ chức Ngày hội STEM nhằm tạo ra sân chơi khoa học, bổ ích, lý thú với nhiều nội dung liên hệ mật thiết giữa kiến thức đã học với thực tiễn. Khơi dậy niềm đam mê sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thời gian tổ chức ngày 26/3/2026.

5.2.2. Thực hiện giáo dục địa phương thông qua các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ chuyên môn	Môn học	Nội dung tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục	Ghi chú
Tự nhiên 1	Toán	Giáo dục tư duy logic, ứng dụng thực tiễn, kinh tế – xã hội	
	Tin học	Giáo dục số, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn mạng, văn hóa ứng xử trên không gian mạng	
Tự nhiên 2	Sinh học	Giáo dục môi trường, sức khỏe, đa dạng sinh học.	
	Công nghệ	Hướng nghiệp, sản xuất nông nghiệp – công nghiệp, STEM.	
	Thể dục	Giáo dục sức khỏe, rèn luyện thể lực, trò chơi dân gian.	
	GDQP-AN	Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc. Giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng. Giáo dục pháp luật, trách nhiệm công dân.	Ngoại khóa 02 tiết: Hùng ca tiếp nối
Tự nhiên 3	Vật lý	Bảo quản nông sản bằng kỹ thuật làm lạnh, sấy khô. Pin năng lượng mặt trời	
	Hóa học	Hóa học với môi trường, sức khỏe, an toàn hóa chất. Bảo vệ tài nguyên nước, không khí. Sử dụng năng lượng bền vững, an toàn sinh học.	

Xã hội 1	Ngữ văn	Giáo dục văn hóa dân tộc, đạo lý, phong tục. Giáo dục lòng yêu nước, nhân nghĩa. Giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm công dân. Giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, chống bạo lực, giữ gìn bản sắc.	Ngoại khóa 02 tiết với chủ đề “Hồ Chí Minh – Dấu ấn một vĩ nhân”
	Địa lý	Giáo dục môi trường, bảo vệ tài nguyên đất, nước, sinh vật. Giáo dục dân số Giáo dục sản xuất bền vững, an toàn thực phẩm. Giáo dục về công nghiệp hóa, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường.	
Xã hội 2	Lịch sử	Giáo dục truyền thống văn hóa, hiếu học, yêu nước. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm. Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng biết ơn. Giáo dục ý thức xây dựng đất nước, đổi mới, bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục bài học hòa bình, phát triển, nhân quyền.	
	GDKT&PL	Giáo dục ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Giáo dục bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững. Giáo dục phòng chống tham nhũng	
	Tiếng anh	Bảo vệ văn hóa, kinh tế địa phương Gắn kết kiến thức ngôn ngữ với yêu cầu giáo dục địa phương – truyền thống, văn hóa, du lịch.	

5.2.3. Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện hoạt động sinh hoạt dưới cờ phù hợp với chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Triển khai các hoạt động với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường,

pháp luật nhà nước. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

- Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế,... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và an ninh trật tự xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 và triển khai thực hiện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; giáo dục học sinh biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

- Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo Điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

- Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

- Tổ chức những buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, các chuyên đề bộ môn nhằm giáo dục học sinh về những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Từ đó mỗi học sinh ý thức và tham gia xây dựng cảnh quan trường học, lớp học, thực hiện tốt văn hóa học đường.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017, Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 và Tổ hỗ trợ Y tế học đường gồm 04 thành

viên, 01 đồng chí Ban Lãnh đạo phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2025 - 2026 sẽ trao học bổng, quà tết cho học sinh.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

STT	Thời gian	Chủ đề của hoạt động	Số tiết	Phụ trách
1	Tháng 10/2025	Hồ Chí Minh - Dấu ấn một vĩ nhân”	02	Tổ XH1
2	Tháng 11/2025	Biết ơn và cách thể hiện lòng biết ơn	01	Tổ tư vấn tâm lý
3	Tháng 12/2025	Tự hào truyền thống – Vững bước tương lai Hội thao QPAN	02	Tổ TN2
4	Tháng 01/2026	Giáo dục số, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn mạng, văn hóa ứng xử trên không gian mạng	01	Tổ TN1
5	Tháng 02/2026	Tết Việt – Giữ gìn bản sắc, hòa nhập toàn cầu	01	Tổ TN3
6	Tháng 3/2026	Trí tuệ trẻ, tương lai sáng: STEM và sức mạnh thanh niên	02	Tổ XH2
7	Tháng 4/2026	Chúng em viết tiếp ước mơ hòa bình	01	Đoàn thanh niên
8	Tháng 5/2026	Tuổi trẻ làm theo lời Bác- Hành động vì cộng đồng	01	Đoàn thanh niên

Hoạt động Tuổi trẻ với pháp luật

Đoàn trường chỉ đạo các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Kế hoạch hoạt động.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Phòng chống tham nhũng...

Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội: phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; sách báo tuyên truyền về pháp luật.

Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

Hoạt động câu lạc bộ Thể thao, Tiếng Anh, Văn nghệ, ...

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ...

Tổ Thể dục- Giáo dục quốc phòng tham mưu lập kế hoạch hoạt động.

Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

Hoạt động ngoại khóa Giáo dục kỹ năng sống

Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn...

Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh. Dự kiến ngày 26/3/2026 tổ chức Cuộc thi Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường.

3.2.4. Giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Mục tiêu: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của ngành, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; đổi mới phương pháp,

hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý nhà trường, hệ thống quản lý học tập, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trang bị kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong môi trường học tập số.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT vào dạy – học, kiểm tra – đánh giá và quản lý giáo dục.

Triển khai học bạ điện tử (học bạ số) đúng quy định của Bộ GD&ĐT, hướng đến số hóa toàn diện dữ liệu học sinh.

Từng bước xây dựng nền tảng trường học thông minh gắn với chuyển đổi số trong giáo dục.

Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục kỹ năng công dân số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GD&ĐT quy định Khung năng lực số cho người học. Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp THCS, THPT thông qua dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018, tích hợp phát triển năng lực số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức câu lạc bộ phát triển năng lực số cho học sinh tùy theo điều kiện, nhu cầu và nguyện vọng của học sinh.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương và những năm tiếp theo.

BGH, nhóm CNTT tập huấn cho CBQL, giáo viên về kỹ năng số và học bạ số với chuyên đề: Sử dụng hệ thống học bạ điện tử theo phần mềm được chọn (VD: vnEdu, SMAS, ...); Kỹ năng dạy học và kiểm tra – đánh giá trên nền tảng số; Sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học số (Quizizz, Google Forms, Canva,

ClassPoint...); Tập huấn sử dụng học bạ điện tử cho giáo viên chủ nhiệm, văn thư; ...

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa công tác quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

5.3. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy định dạy thêm, học thêm: Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học:

- Học sinh có kết quả học tập các môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt.
- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường,

5.3.1. Mục đích

Bồi dưỡng học sinh giỏi: Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đam mê, có khả năng tiếp thu nhanh và tư duy tốt. Chuẩn bị lực lượng tham dự các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tư duy sáng tạo của học sinh.

Phụ đạo học sinh chưa đạt: Hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Giúp học sinh lấy lại kiến thức căn bản, nâng cao dần sự tự tin và khả năng học tập. Đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội tiến bộ.

Ôn thi tốt nghiệp: Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, củng cố kỹ năng làm bài. Rèn luyện phương pháp tư duy, giải đề thi chuẩn hóa. Đảm bảo học sinh đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

5.3.2. Tổ chức thực hiện

STT	Nội dung	Thực hiện		
		Bồi dưỡng học sinh giỏi	Phụ đạo học sinh chưa đạt	Ôn thi tốt nghiệp
1	Môn học	Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin	Các môn khác tùy kết quả đánh giá	Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin, GDKT&PL, Công nghệ
2	Đối tượng	Học sinh có năng khiếu, học sinh đạt kết quả cao ở các kỳ kiểm tra, tự nguyện tham gia	Học sinh xếp loại chưa đạt theo đánh giá định kỳ, học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp	Học sinh lớp 12 tự nguyện đăng kí ôn thi tốt nghiệp THPT
3	Thời gian	Tuần 2 – Tuần 16; tổ chức ngoài giờ học chính khóa (buổi chiều thứ 2)	Tuần 3 – Tuần 35; tổ chức theo học phần/buổi ngoài giờ học	Tuần 19 – tuần 35; tổ chức ngoài giờ học chính khóa; 2 tiết/tuần/môn vào buổi chiều.
4	Hình thức tổ chức	Theo nhóm học sinh giỏi từng môn; có giáo viên phụ trách chuyên biệt Dạy 2 tiết/tuần vào buổi chiều thứ 2	Học theo nhóm nhỏ; phân hóa theo mức độ tiếp thu của học sinh Dạy 2 tiết/tuần vào buổi chiều	Học sinh tự nguyện đăng kí môn học, nhà trường sắp thành lớp (không quá 45 học sinh/lớp).
5	Phân công GV	Do Tổ chuyên môn xây dựng, trình BGH phê duyệt	Giao cho giáo viên có kinh nghiệm, theo dõi sát tiến bộ học sinh	GV đăng kí dạy ôn thi tốt nghiệp, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch.
6	Kiểm tra, đánh giá	Định kỳ kiểm tra theo đề chuẩn; thi thử cấp trường/cụm	Kiểm tra mức độ đạt qua các bài kiểm tra định kỳ	Tổ chức thi khảo sát tại trường (dự kiến 3 đợt)

Ban giám hiệu chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, ôn thi tốt nghiệp; kiểm tra tiến độ định kỳ.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo môn, lựa chọn giáo viên phụ trách, lập danh sách học sinh.

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG HSG

STT	Môn học	GV phụ trách	Học sinh	Lớp
1	Toán	Đinh Gia Định	Phạm Thị Phương Anh	12A1
			Nguyễn Hải Đăng	12A1
			Hoàng Văn Lập	12A1
			Hoàng quý Nguyên	12A1
2	Vật lý	Nhữ Phương Thảo	Chu Anh Giải	12A4
			Nguyễn Tiến Dũng	12A4
			Phạm Thanh Bình	12A4
			Trần Thị Thanh Thảo	12A4
3	Hóa học	Nguyễn Phi Hùng	Nguyễn Thị Doan	12A1
			Đào Ngọc Trường Giang	12A1
			Chu Đức Thịnh	12A1
4	Sinh học	Nguyễn Mạnh Cường	Đào Thị Kiều Anh	12A4
			Nguyễn Xuân Trúc	12A4
			Đào Thị Xuân	12A4
5	Ngữ văn	Đặng Thị Thảo	Tô Thị Hồng	12A3
			Bùi Anh Thư	12A3
			Đào Yến Nhi	12A3
			Hồ Tuệ Nhi	12A4
6	Lịch sử	Triệu Thị Ngoan	Bùi Thùy Linh	12A5
			Trần Thị Mai Anh	12A5
			Nguyễn Ánh Ngọc	12A5
			Đỗ Hoài Sơn	12A2
7	Địa lý	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Tố Uyên	12A3
			Trần Hoàng Ngọc Anh	12A3
			Lê Thị Yên	12A3
			Phạm Thị Thu Ngân	12A3

8	Tin học	Lương Thị Hằng	Nguyễn Hữu Sơn	12A1
			Phạm Trường An	12A2
			Bùi Tấn Tài	12A2
			Trần Tuấn Anh	12A2
9	Tiếng anh	Thái Thị Thủy	Đỗ Minh Đức	12A4
			Nguyễn Thị Hương	12A4
			Trần Bảo Tuyền	12A4
			Nguyễn Thị Hải Anh	12A4
			Đặng Thị Quỳnh Trang	12A3

Giáo viên bộ môn xây dựng nội dung, phương pháp dạy học phù hợp, thực hiện giảng dạy và đánh giá.

Phụ đạo học sinh chưa đạt theo Chương trình, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp với PHHS trong việc đôn đốc, hỗ trợ học sinh tham gia đầy đủ.

5.4. Tổ chức và tham dự các cuộc thi, hội thi

5.4.1. Tổ chức các cuộc thi cấp trường

- Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2025;

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thu hồ sơ và chấm vào tháng 9/2025.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá cấp trường theo tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh dự kiến thi vào tháng 10/2025.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tháng 10/2025.

DANH SÁCH GV ĐĂNG KÍ THI GVDG CẤP TRƯỜNG

Năm học 2025 - 2026

TT	Họ và tên GV	Môn dạy	Tổ CM	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huy	GDTC	Tự nhiên 2	
2	Nguyễn Thị Nhi	GDQP&AN	Tự nhiên 2	
3	Lê Thị Hồng Tím	Ngữ văn	Xã hội 1	
4	Lê Thị Hiền	Hóa học	Tự nhiên 3	

5	Đặng Thị Liên	Toán học	Tự Nhiên 1	
6	Nguyễn Thị Phương (Tin)	Tin học	Tự Nhiên 1	

- Hội thao GDQP-AN, Hội khỏe Phù Đổng (theo hướng dẫn của Sở GDĐT).
- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong năm học.

5.4.2. Tham dự các cuộc thi các cấp

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh theo tinh thần tự nguyện đăng ký (theo hướng dẫn của Sở GDĐT, dự kiến thi vào tháng 12/2025)
- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm 2025 (tháng 12/2025)
- Cuộc thi Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025
- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Hưng Yên năm 2025
- Hội thi Tin học trẻ tỉnh Hưng Yên năm 2025
- Hội khỏe Phù Đổng dành cho học sinh phổ thông.
- Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong năm học.

VI. CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

6.1. Kiểm tra, đánh giá học sinh

- *Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định:* Đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung đã tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh:

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Chú trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh trong quá trình dạy học.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương

đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình:

Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.

Đối với môn Ngữ văn: tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn Lịch sử: tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với môn Tiếng Anh: Tiếp tục triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1431/SGDDT-GDTrH-GDTrH của Sở GDĐT; kiểm tra đánh giá theo đủ các kỹ năng.

- Năm học 2025 – 2026 tổ chức kiểm tra định kì theo lịch thi và đề thi chung của Sở GDĐT.

- Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

- Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý điểm đúng quy định.

Đối với khối 12: thực hiện kỳ thi thử hoặc kỳ thi khảo sát, sử dụng định dạng đề thi tương tự cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ GDĐT ban hành (gồm 3 phần: phần 1: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn); phần 2: 4 điểm (dạng trắc nghiệm đúng - sai, mỗi câu hỏi có 4 ý); phần 3: 3 điểm (câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn)).

6.2. Kiểm tra hoạt động của các đơn vị tổ chuyên môn

Mục đích: Đánh giá việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ, chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn theo điều lệ. Từ đó, điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu đã đề ra góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Làm cơ sở đánh giá năng lực đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ.

Yêu cầu: Kiểm tra toàn bộ hoạt động của tổ chuyên môn, đối chiếu với các quy định để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ; Rút kinh nghiệm trong công tác quản lý chỉ đạo của tổ trưởng, tổ phó; Tư vấn cho tổ chuyên môn điều chỉnh các hoạt động của tổ chuyên môn đi đúng mục đích, kế hoạch; Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai; đánh giá một cách toàn diện chất lượng hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy; đôn đốc việc tuân thủ quy chế chuyên môn cũng như các quy định khác của nhà trường.

Nội dung:

- Kiểm tra công tác quản lý của tổ trưởng, tổ phó: Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Thống kê, báo cáo...

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý: Kế hoạch; sổ ghi biên bản họp tổ chuyên môn; các phiếu dự giờ của tổ chuyên môn; số lần sinh hoạt chuyên môn.

- Kiểm tra chất lượng dạy và học của tổ chuyên môn: Triển khai thực hiện chương trình dạy học tổ chuyên môn; chuẩn bị bài khi lên lớp, chất lượng dạy học, việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Kiểm tra nề nếp sinh hoạt chuyên môn, việc tổ chức thực hiện chỉ đạo chuyên môn: Việc triển khai đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; việc nhận xét, đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn; chấm bài kiểm tra định kỳ đối với các môn đánh giá bằng điểm số; thực hiện các chỉ đạo chuyên môn hàng tháng của nhà trường....

- Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ, của từng giáo viên; tổ chức dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên đề chuyên môn tổ...

- Kiểm tra việc chỉ đạo phong trào học tập của học sinh: Xây dựng nề nếp lớp, thực hiện thi đua học tập...

- Dự kiến thời gian kiểm tra định kì:

Cuối tháng 9/2025, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn năm học 2025 - 2026.

Tuần đầu của tháng 12/2025, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ học kì 1.

Tuần 3 của tháng 4/2026, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ học kì 2.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng có thể tổ chức kiểm tra đột xuất nề nếp chuyên môn của giáo viên.

6.3. Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên

Mục đích: Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên nhằm đánh giá đúng năng lực chuyên môn, việc thực hiện Quy chế chuyên môn và các quy định khác có liên quan; Qua kiểm tra, rút kinh nghiệm, tư vấn, thúc đẩy để giáo viên trau dồi phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn; Kết quả kiểm tra là căn cứ để bố trí sử dụng, đào tạo bồi dưỡng giáo viên một cách hợp lý; là cơ sở để đánh giá xếp loại giáo viên trong năm học.

Yêu cầu: Đánh giá đúng trình độ, năng lực sư phạm của giáo viên; Xem xét hoạt động sư phạm trong hoàn cảnh cụ thể để phát hiện kinh nghiệm tốt, tiềm năng và những hạn chế để hướng dẫn việc phát huy sở trường, khắc phục hạn chế; Hoạt động kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế, quy định.

Nội dung kiểm tra tập trung vào 03 vấn đề chính như sau:

Nội dung 1: Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Nhận thức tư tưởng, chính trị; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị, đảm bảo số lượng, chất lượng ngày, giờ công lao động;

Đạo đức, nhân cách, lối sống, ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; sự tín nhiệm trong đồng nghiệp, học sinh và nhân dân; tinh thần đoàn kết; tính trung thực trong công tác; quan hệ đồng nghiệp; thái độ phục vụ nhân dân và học sinh.

Nội dung 2: Kết quả công tác được giao

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên: Thực hiện quy chế chuyên môn: Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo quy định; việc thực hiện hồ sơ sổ sách; việc lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; việc tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Thực hiện thời gian nộp, ký duyệt kế hoạch bài dạy trên Vnedu:

+ GV nộp KHBD trước 1 tuần (trước thứ 7 hàng tuần)

+ Tổ trưởng ký duyệt KHBD của GV trong tổ vào trước thứ 2 hàng tuần.

+ 01 PHT kí duyệt KHBD của các tổ trưởng.

+ Giáo viên dạy thay (đột xuất) sẽ nhận KHBD từ nhóm trưởng để dạy.

+ GV thực hiện báo giảng trước 7h00 ngày thứ 2 hàng tuần.

+ BCM hàng tuần xuất file báo giảng và KHBD của toàn trường để kiểm tra và đánh giá.

- Đánh giá chất lượng giờ dạy: Thông qua việc dự giờ, khảo sát học sinh (dự giờ 2 tiết); phân tích, đánh giá tiết dạy.

- Đánh giá kết quả giảng dạy: Kiểm tra kết quả đánh giá môn học của học sinh từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra (qua sổ điểm), qua khảo sát của người kiểm tra (nếu có).

Nội dung 3: Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao

Kết quả thực hiện công tác chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm khác: Căn cứ kết quả thi đua, sự tiến bộ của lớp từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra; căn cứ hiệu quả đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Riêng đối với giáo viên bộ môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật có thêm nội dung kiểm tra về việc đưa nội dung giáo dục quyền con người; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu

cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; vào giảng dạy trong các bài học cụ thể ở từng khối lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT để thực hiện tốt chỉ đạo của Bộ GDĐT, của Thanh tra Chính phủ và của UBND tỉnh về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian và hình thức thực hiện: Ban kiểm tra nội bộ quyết định khi xây dựng kế hoạch tuần.

Ngoài Kế hoạch kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm theo kế hoạch, lãnh đạo nhà trường có thể dự giờ thăm lớp của giáo viên vào bất cứ tiết dạy nào theo thời khóa biểu.

VII. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

7.1. Chuẩn hóa đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Tăng cường tổ chức tập huấn, hội thảo cho CBQL, giáo viên về một số chuyên đề chủ yếu: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; nội dung giáo dục STEM trong trường THPT; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THPT;....

Tổ chức phân công hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo quy định.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GDĐT tuyển dụng bổ sung hoặc cho trường hợp đồng thêm 03 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên lịch sử; 01 giáo viên GDQP-AN; 01 giáo viên GDKT&PL; 01 giáo viên Âm nhạc để đảm bảo tỉ lệ giáo viên theo quy định.

Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác

kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Ban chuyên môn dự kiến tổ chức 02 hội thảo chuyên môn cấp trường như sau:

TT	Thời gian	Chủ đề hội thảo	Thực hiện
1	Tháng 9/2025	Sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên	Nhóm Tiếng anh, Tin học
2	Tháng 02/2026	Tích hợp công nghệ số trong đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá	Nhóm Toán

Trong năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trường, Ban chuyên môn có thể tổ chức thêm một số hội thảo chuyên môn cấp trường (nếu cần).

7.2. Kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh các yếu kém để có đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục học sinh

Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thường xuyên và đột xuất của Ban chuyên môn; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo theo kế hoạch. Có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ cán bộ, giáo viên được đánh giá, xếp loại TB.

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung, kế hoạch môn học, kế hoạch giảng dạy các nhân, quy chế chuyên môn và nội quy nhà trường.

Kiểm tra công tác dự giờ thăm lớp, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng giáo viên.

Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm qui chế, nội qui nhà trường, không hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên.

Tổ chức tốt việc thực hiện phụ đạo học sinh yếu, kém, tăng cường kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên, không để xảy ra tình trạng dạy thêm của giáo viên sai qui định.

7.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên

môn tại trường, cụm trường theo kế hoạch cụm thi đua số 3; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (nhóm chuyên gia). Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

Về số lượng kỳ SHCM theo NCBH: Nhóm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh ít nhất 02 bài/năm; các môn còn lại có ít nhất 01 bài/năm.

Về thời điểm tổ chức: Ban chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH theo đơn vị tổ. Các tổ trưởng chuyên môn phân công các nhóm thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Ban chuyên môn để chỉ đạo thực hiện.

STT	Thời gian	Người thực hiện	Môn học/HĐGD	Tổ chuyên môn
1	Tháng 9/2025	Đc Chính	Toán	Tổ Tự nhiên 1
		Đc Thủy	Tiếng anh	Tổ Xã hội 2
2	Tháng 10/2025	Đc Hà	Sinh học	Tổ Tự nhiên 2
		Đc Phương	Tin học	Tổ Tự nhiên 1
3	Tháng 11/2025	Đc Tím	Ngữ văn	Tổ Xã hội 1
		Đc Vịnh	Công nghệ	Tổ Tự nhiên 2
4	Tháng 12/2025	Đc Hoan	GDKT&PL	Tổ Xã hội 2
		Đc Hiền	Địa lý	Tổ Xã hội 1
5	Tháng 01/2026	Đc Phương	Vật lý	Tổ Tự nhiên 3
		Đc Hạnh	Lịch sử	Tổ Xã hội 2
6	Tháng 03/2026	Đc Sáu Ngọc	Ngữ văn	Tổ Xã hội 1
		Đc Nhi	GDQP&AN	Tổ Tự nhiên 2
7	Tháng 04/2026	Đc Phương	Toán	Tổ Tự nhiên 1
		Đc Hùng	Hóa học	Tổ Tự nhiên 3

Các tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn chủ đề dựa trên khung thời gian thực hiện như trên.

VIII. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

8.1. Học sinh

- Xếp loại rèn luyện của học sinh: Loại Tốt trên 80%, Khá đạt trên 10%;
- Xếp loại học tập: Loại Tốt trên 25%, Khá đạt trên 65%
- Tỷ lệ lên lớp thẳng: Trên 98%;
- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 100%; Tỷ lệ đỗ Đại học trên 80% số học sinh đăng kí xét tuyển.
- Tham gia đầy đủ các Kỳ thi, Cuộc thi trong năm học do Sở GD&ĐT tổ chức.
- 100% học sinh có phẩm chất, năng lực phù hợp cấp học, được tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng phù hợp sau tốt nghiệp THPT.
- Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: từ 40% trở lên học sinh dự thi có giải, trong đó có ít nhất 02 giải Nhì và 02 giải Ba.
- Học tham dự thi TDDT, HTQP: 50% có giải
- Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh: 02 giải;
- Tỷ lệ bỏ học: 0%.
- Tập thể lớp xuất sắc: 06 tập thể
- Tập thể lớp tiên tiến: 20 tập thể

8.2. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Xếp loại viên chức cuối năm: 100% Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% - 20% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Danh hiệu thi đua cuối năm:

- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể Tổ: 06 Tổ đạt Lao động tiên tiến; 03 Tổ Lao động xuất sắc
- Cá nhân
 - + Lao động tiên tiến: Đạt 100%.
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: từ 15 đồng chí trở lên (28,3%).
 - + 50% CBGV viết Sáng kiến được thẩm định đạt cấp trường, có ít nhất 05 sáng kiến đạt cấp ngành trở lên.

Khen thưởng:

- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01.
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT: 01.
- + Giấy khen của Giám đốc Sở: 02.
- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10.
- + Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường: 05.

Chỉ tiêu khác

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: 85% khá, giỏi, 15% trung bình.
- 100% giáo viên có chuyên đề tự bồi dưỡng.
- 100% CBQL, giáo viên thực hiện BDTX theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, quyên góp ủng hộ...
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đạo đức nhà giáo...
- Mỗi tổ có ít nhất 01 bài giảng E-learning tham dự cấp trường; có ít nhất 02 bài tham dự cấp tỉnh và ít nhất 01 bài giảng đạt giải cấp tỉnh.
- Mỗi tổ có ít nhất 01 giáo viên tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có từ 01-02 sản phẩm dự thi Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, ít nhất 01 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường: Chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch cá nhân để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường.

2. Tổ chuyên môn: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Thực hiện kịp thời chế độ báo

cáo với lãnh đạo nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên trong tổ.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Toàn thể cán bộ, giáo viên nắm rõ nội dung kế hoạch, chương trình hành động và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Mời phối hợp: Mời các tổ chức trong nhà trường và các tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (*Để Báo cáo*);
- Các tổ CM (*Để thực hiện*);
- Tổ chức đoàn thể (*Để thực hiện*);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thùy Dung